

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Liên ngành Cơ khí - Động lực; Chuyên ngành: Cơ điện tử.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Bùi Gia Thịnh**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/08/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 40B đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bùi Gia Thịnh, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Hải Phòng, Số 171 đường Phan Đăng Lưu, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0916802468;

E-mail: thinhbg@dhhp.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 08 năm 2007 đến tháng 08 năm 2008: Giảng viên khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 02 năm 2010: Giảng viên khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Hải Phòng. Học Cao học tại Trường Đại học I-Shou, Cao Hùng, Đài Loan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 03 năm 2010 đến tháng 08 năm 2011: Giảng viên khoa Khoa học Tự nhiên, Trường
Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 03 năm 2013: Giảng viên khoa Khoa học Tự nhiên, Trường
Đại học Hải Phòng. Học Tiến sĩ tại Trường Đại học Quốc gia Khoa học Ứng dụng Cao
Hùng, Đà Loan.

Từ tháng 04 năm 2013 đến tháng 08 năm 2016: Giảng viên khoa Khoa Điện - Cơ, Trường
Đại học Hải Phòng. Học tiến sĩ, Bí thư Chi bộ lưu học sinh, Trường Đại học Quốc gia Khoa
học Ứng dụng Cao Hùng, Đà Loan.

Từ tháng 09 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016: Giảng viên khoa Khoa Điện - Cơ, Trường
Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 06 năm 2017: Giảng viên, Trưởng bộ môn Điều khiển và
tự động hóa, khoa Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 07 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019: Giảng viên, Trưởng bộ môn Điện, khoa
Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 07 năm 2020: Giảng viên, Trưởng bộ môn Điện, Phó
Trưởng khoa Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 08 năm 2020 đến tháng 08 năm 2022: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Điện,
Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 06 năm 2023: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Điện,
Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 03 năm 2024: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Điện,
Phó Trưởng khoa Khoa Điện - Cơ, Trường Đại học Hải Phòng.

Từ tháng 03 năm 2024 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Điện, Phó Trưởng phòng
Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Hải Phòng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Chức vụ cao nhất
đã qua: Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hải Phòng

Địa chỉ cơ quan: Số 171 đường Phan Đăng Lưu, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành
phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 0225 3876 338

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng
Yên.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: 0023819; ngành: Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa, chuyên ngành: Điện tự động công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS tháng 02 năm 2010; số văn bằng: 00049; ngành: Kỹ thuật Cơ khí; chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học I-Shou, Đài Loan.

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2016; số văn bằng: 1040563; ngành: Kỹ thuật Cơ khí; chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Khoa học Ứng dụng Cao Hùng, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** Nghiên cứu về Hệ thống Vi Cơ điện tử (MEMS).

- **Hướng nghiên cứu thứ hai:** Nghiên cứu về Hệ thống Điều khiển và Tự động hóa.

- **Hướng nghiên cứu thứ ba:** Nghiên cứu về Công nghệ gia công, tối ưu hoá các thông số trong gia công cơ khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp Cơ sở (Chủ nhiệm); **02** đề tài cấp Cơ sở (Thành viên).

- Đã công bố (số lượng) **33** bài báo khoa học, trong đó có **20** BBKH quốc tế cụ thể: bài báo khoa học đăng trên tạp chí SCI/SCIE: **03** bài Q1, **01** bài Q2; **02** bài đăng trên tạp chí Scopus Q3; **09** BBKH Scopus Q4 và **05** BBKH quốc tế khác; Chỉ số H-index: 5, tổng số trích dẫn: 68 (cập nhật đến ngày 18/6/2024).

Đường link: <https://scholar.google.com.vn/citations?user=wne1j3MAAAAJ&hl=vi>



Gia-Thinh Bui
Lecture, Haiphong University
Email được xác minh tại dhhp.edu.vn
MEMS Automation Control Machining

ĐANG THEO DÕI

Trích dẫn bởi

XEM TẤT CẢ

	Tất cả	Từ 2019
Trích dẫn	68	60
h-index	5	4
i10-index	3	3

- Đã được cấp (số lượng) **02** bằng độc quyền sáng chế tại Đài Loan cùng với giáo sư Da-Chen Pang, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng;
- Số lượng sách đã xuất bản **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2017-2018; năm học 2018-2019; năm học 2020-2021; năm học 2022-2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hải Phòng.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2021; Quyết định số 6929/QĐ-BCH ngày 15/11/21 của Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng.
- Bằng khen của BGD-ĐT Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ‘Đổi mới sáng tạo trong dạy và học’: Quyết định số 4311/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT.
- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm học 2022-2023, Quyết định khen thưởng số: 307/QĐ-CDN, ngày 21/09/2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác và giảng dạy tại trường Đại học Hải Phòng, Luôn luôn trung thực, gương mẫu, tiên phong và giữ gìn đạo đức của nhà giáo. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu khoa học.

- Tôi luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của một người công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Nhà trường; tôi luôn cố gắng phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tôi luôn thực hiện giảng dạy và đào tạo theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, luôn cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm theo sứ mạng đào tạo của Nhà trường cũng như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tôi luôn xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ hỗ trợ nhau trong giảng dạy nhằm tạo sự ổn định và phát triển bền vững đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của chuyên ngành.

- Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, lắng nghe, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tôi luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện và nâng cao chất lượng bài giảng; thường xuyên nâng cao năng lực quản lý về hành chính nhà nước, giáo dục đại học, xây dựng chương trình đào tạo.

Tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học.

- **Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:** Tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. Luôn phấn đấu để trở thành một Đảng viên gương mẫu và tôi đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam vào ngày 22 tháng 07 năm 2011. Trong thời gian học tập tại Đài Loan, tôi được tin nhiệm cao bầu Phó Bí thư Chi bộ Lưu học sinh Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Quốc gia Cao Hùng giai đoạn 2013 - 2014 và bầu Bí thư Chi bộ Chi bộ giai đoạn 2014-2015. Năm 2014, tôi được Đảng bộ nước ngoài tại Đài Bắc tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sau thời gian làm nghiên cứu sinh tại Đài Loan, tôi về nước và sinh hoạt tại chi bộ Khoa Điện – Cơ, Trường Đại học Hải Phòng, tôi đã được bầu Chi ủy viên Chi bộ Khoa Điện – Cơ nhiệm kỳ 2017 – 2020, bầu làm Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020 – 2022 và 09/2022 tôi được giao nhiệm vụ phụ trách Chi bộ Khoa Điện – Cơ. Tôi được cử đi học Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính khóa học 2017 – 2019 và Cao cấp Lý luận Chính trị khóa học 2019 – 2020. Năm 2017, 2018 và 2022 tôi được nhận danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng bộ Trường Đại học Hải Phòng.

- **Về giảng dạy:** Tôi luôn chủ động cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp, kỹ năng sư phạm để phục vụ công tác giảng dạy. Tôi đã biên soạn những bài giảng, sách tham khảo, giáo trình có chất lượng; tạo ra các buổi học hiệu quả tạo ra sự hấp dẫn cho người học và có kết quả đánh giá tốt từ phía người học, luôn được kính trọng quý mến. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Khoa và Bộ môn, thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương học phần, chương trình đào tạo và bài giảng. Tôi cũng luôn tham gia giảng dạy đầy đủ và vượt số giờ chuẩn quy định đối với giảng viên của cơ sở đào tạo trong các năm vừa qua. Trong các năm học tôi đều được xếp loại hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn ý thức được rằng nghiên cứu khoa học là một trong hai những nhiệm vụ chính đối với mỗi giảng viên. Chính vì vậy, bên cạnh việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, tôi luôn nghiêm túc tích cực tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để tích lũy thêm kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn. Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, hàng năm tôi đều có công bố các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và trong nước và được Nhà trường tặng Giấy khen, Có thành tích công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế. Tôi cũng chủ nhiệm các đề tài cấp Cơ sở; cũng luôn đồng hành, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, giúp các em tiếp cận sớm với phương pháp và tư duy nghiên cứu, điều này đã đóng góp chung vào nhiệm vụ khoa học của Khoa và Nhà trường. Ngoài ra, việc tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học cũng là các cơ hội để tôi giao lưu khoa học, trao đổi học thuật giữa các nhà khoa học trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, việc tham gia nhận xét, đánh giá luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ cũng thể hiện sự tin tưởng của các đồng nghiệp, nhà khoa học và cơ sở đào tạo đối với tôi. Tôi cũng được mời tham gia phản biện các bài báo khoa cho các tạp chí, nghiệm thu các đề tài cơ sở, cấp tỉnh, cấp bộ...

- **Về ngoại ngữ:** Tôi đã tham gia chương trình đào tạo tiếng Anh tại trường Đại học Hà Nội do Vương quốc Bỉ tài trợ tháng 03/2008. Sau đó, từ tháng 08/2008 đến tháng 02/2010 tôi đã nhận được học bổng toàn phần học Thạc sĩ tại Trường Đại học I-Shou, Đài Loan theo chương trình bằng tiếng Anh. Sau đó, Tôi nhận học bổng Nghiên cứu sinh toàn phần tại trường Đại học Quốc gia Khoa học Ứng dụng Cao Hùng, Đài Loan theo Đề án Đào

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, chương trình học bằng tiếng Anh từ tháng 09/2011 đến 08/2016. Trong những năm du học tại Đài Loan tôi còn học thêm được tiếng Trung giao tiếp. Luôn nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ trong thời đại hội nhập, vì vậy tôi vẫn thường xuyên sử dụng tiếng Anh vào việc đọc các tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó tôi đã tham gia chương trình bồi dưỡng ngôn ngữ; thường xuyên trao đổi với người hướng dẫn và các bạn học nước ngoài để củng cố kiến thức và ngôn ngữ cho bản thân.

- **Về năng lực quản lý:** Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý được giao. Tôi thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý về lý luận chính trị, hành chính nhà nước, giáo dục đại học, xây dựng chương trình đào tạo, lãnh đạo quản lý cấp phòng... Tháng 01/2017, tôi được bổ nhiệm lần đầu chức vụ Trưởng Bộ môn Điều khiển tự động, khoa Điện - Cơ; tháng 09/2017, tôi được bổ nhiệm Trưởng Bộ môn Điện, khoa Điện - Cơ; tháng 01/2019, tôi được bổ nhiệm Phó Trưởng khoa Khoa Điện - Cơ; tháng 08/2022, tôi được giao nhiệm vụ Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Điện - Cơ; tháng 03/2024, tôi được bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Trên các cương vị, tôi không ngừng nỗ lực học tập, nghiên cứu, tiếp thu nâng cao khả năng lãnh đạo, chỉ đạo của bản thân, vận dụng, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và Nhà trường, căn cứ vào năng lực, trình độ và tính phù hợp cũng như sở trường của từng người, phù hợp với công việc được giao. Tôi luôn quản lý tốt các công việc đảm nhiệm, tích cực đề xuất những giải pháp đổi mới, đột phá, sáng tạo, thực hiện hiệu quả công việc của ngành và lĩnh vực được phân công phụ trách. Phát huy tối đa khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, năng lực tập hợp đoàn kết hỗ trợ đồng nghiệp đồng chí trong đơn vị; quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể khoa, bộ môn, cá nhân, đoàn kết nội bộ cùng nhau phát triển ngày càng vững mạnh.

Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm 04 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	-	-	-	-	240 giờ lý thuyết	-	240/271,5/229,5
2	2017-2018	-	-	01	07 sinh viên (140 giờ)	225 giờ lý thuyết	-	225/452/202,5
3	2018-2019	-	-	01	09 sinh viên (180 giờ)	270 giờ lý thuyết	-	270/489/202,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	12 sinh viên (240 giờ)	390 giờ lý thuyết	-	390/768,9/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2022-2023	-	-	-	08 sinh viên (160 giờ)	345 giờ lý thuyết	-	345/1101,5/189
6	2023-2024	-	-	-	11 sinh viên (190 giờ)	398,5 giờ lý thuyết	-	398,5/1086/162

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan. Năm 2010 và năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Tuấn		HVCH	X		2017-2018	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Hưng Yên	22/02/2019
2	Phạm Thị Loan		HVCH	X		2018-2019	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Hưng Yên	26/02/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vẽ kỹ thuật Điện	GT	Nhà xuất bản Hải Phòng, ISBN: 978-604-83-3264-8, 2022	05	Đồng chủ biên	77 trang Từ trang 83 đến trang 159	Số 05/GXN-ĐHHP
2	Phương pháp phân tử hữu hạn cơ bản trong phân tích một số bài toán kỹ thuật	TK	Nhà xuất bản Đại học Huế, ISBN: 978-604-399-345-5, 2023	02	Đồng chủ biên	86 trang Từ trang 01 đến trang 86	Số 04/GXN-ĐHHP
3	Điều khiển với PLC và Ứng dụng	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-2663-0, 2023	04	Đồng chủ biên	145 trang Từ trang 01 đến trang 37 Từ trang 180 đến trang 288	Số 03/GXN-ĐHHP

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu, xây dựng mô hình cần cầu QC	CN	ĐT.CN.2018.09 Trường Đại học Hải Phòng	2017 – 2018	Nghiệm thu ngày 12/06/2018 theo QĐ số 257/QĐ-ĐHHP Xếp loại Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng module thực hành đa năng tại Khoa Điện – Cơ, Trường ĐHHP	Thành viên	ĐT.CN.2018.10 Trường Đại học Hải Phòng	2017 – 2018	Nghiệm thu ngày 13/06/2018 theo QĐ số 258/QĐ-ĐHHP Xếp loại Tốt
3	ĐT: Xây dựng mô hình điều khiển tốc độ động cơ sử dụng bộ PID của PLC S7-1200	CN	ĐT.CN.2020.03 Trường Đại học Hải Phòng	2019 – 2020	Nghiệm thu ngày theo 17/07/2020 theo QĐ số 1341/QĐ-ĐHHP Xếp loại Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu, điều khiển mô hình hệ thống sản xuất linh hoạt phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học	Thành viên	ĐT.CN.2022.01 Trường Đại học Hải Phòng	2021 – 2022	Nghiệm thu ngày 23/02/2023 theo QĐ số 768/QĐ-ĐHHP Xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Polymer-based Capacity Micromachined Ultrasonic Transducer for Surface Roughness Measurement	03	X	Key Engineering Materials, ISSN: 1662-9795	Scopus (IF: 0.17, Q4)	5	661, 22-28	2015
2	Two Capacitive Micro-	03	X	Sensors, ISSN: 1424-8220	SCIE (IF: 3.9, Q1)	17	16 (6), 814	2016

	Machined Ultrasonic Transducers for Wind Speed Measurement							
II	Sau khi được công nhận TS							
3	Research on the Measuring System of Polymer-based Capacitive Micromachined Ultrasonic Transducer Array for Circular Planar Target	03	X	Advances in Engineering Research, (ICMMSE 2017), ISSN 2352-5401		1	134-140	2017
4	Optimization of Micropump Performance Utilizing a Single Membrane with an Active Check Valve	03	X	Micromachines, ISSN: 2072-666X	SCIE (IF: 3.4, Q2)	18	9(1), 1,	2017
5	Xây dựng mô hình QC ứng dụng trong dạy học tại trường đại học, cao đẳng	03	X	Hội thảo KHQG, Cán bộ trẻ với đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-968-493-7			64-76	2018
6	Integrated design of control and diagnosis for visual feedback inverted pendulum system	02	X	13 th IEEE Conference on Industrial Electronics and Applications (ICIEA), ISSN: 2158-2297	Scopus indexed	1	1574-1578	2018
7	Bộ phát sóng siêu âm vi cơ điện dung polyme dùng cho xác định độ nhám bề mặt	04	X	Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME 2018, ISSN: 1859-3585			1177-1183	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tham số công nghệ đến độ nhám bề mặt khi gia công thép C45 trên máy phay CNC	05		Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME 2018, ISSN: 1859-3585			213-221	2018
9	Nghiên cứu xác định hệ số lực cản cắt của thép xám FC25 khi gia công bằng lưỡi phay ngón trên máy phay CNC	05		Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME 2018, ISSN: 1859-3585			465-474	2018
10	Xác định ngược thông lượng nhiệt cục đại và kích thước hàn điểm bằng laser	05		Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V - VCME 2018, ISSN: 1859-3585			717-724	2018
11	An Experimental Investigation of Dynamic Cutting Forces in the Stable Milling Processes	06		Lecture Notes in Networks and Systems, ISBN: 978-3-030-04791-7	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)	2	63, 158–166,	2019
12	Pneumatically-Driven Micropump Using Active Check-Valve for Liquid Transportation	03	X	Lecture Notes in Networks and Systems, ISBN 978-3-030-37496-9	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)	1	104, 599–606	2020
13	An Experimental Investigation of the Cutting Forces Coefficients in Flat-End Mill Processes	03		Lecture Notes in Networks and Systems, ISBN 978-3-030-37496-9	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)	2	104, 599–606	2020
14	Study to Improve the Tensile	02	X	Proceedings of the 2019 International			209-222	2020

	Strength of Welding Seams When Extrusion Hollow Square Tube Aluminum Alloy by T6 Heat Treatment			Conference on Physics Mechanics of New Materials and Their Applications, ISBN: 978-1-53618-255-2				
15	Polymer-based capacitive ultrasonic transducers applied to identify object	03	X	Proceedings of the 2019 International Conference on Physics Mechanics of New Materials and Their Applications, ISBN: 978-1-53618-255-2			341-350	2020
16	Investigation of an Inset Micro Permanent Magnet Synchronous Motor Using Soft Magnetic Composite Material	05	X	Energies, ISSN: 1996-1073	SCIE (IF: 3.2, Q1)	13	13 (17), 4445	2020
17	Investigation of an Interior Micro Permanent Magnet Synchronous Motor	05	X	Energies, ISSN: 1996-1073	SCIE (IF: 3.2, Q1)	5	14 (14), 4172	2020
18	An algorithm of position correction using linear interpolation for two dimensional magnetic tracking	04	X	UTEHY Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575			Số 30, 66-72	2021
19	Smart automatic parking system using robot	04	X	UTEHY Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575			Số 31, 111-115	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

20	Cutting Force Modeling in a Three-Axis Milling Process Based on Cutting Tool – Workpiece Interaction	03		Lecture Notes in Mechanical Engineering, (AMAS 2021), ISBN 978-3-030-99665-9	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)		245-251	2022
21	New Capacitive Micro-machined Ultrasonic Transducer Applied to Two-Dimensional Wind Speed Detection	03	X	Lecture Notes in Mechanical Engineering, (AMAS 2021), ISBN 978-3-030-99665-9	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)		883-887	2022
22	A Pneumatic Micropump Design for Patient-Controlled Analgesia (PCA)	02	X	Lecture Notes in Mechanical Engineering, (AMAS 2021), ISBN 978-3-030-99665-9	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)		877-882	2022
23	Nghiên cứu máy vi trộn cho hệ thống phân tích vi mô	01	X	Tạp Chí Khoa học Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			Số 72, 43–49,	2022
24	Polymer-based capacitive micro-machined ultrasonic transducer for 3D proximity detection	01	X	UTEHY Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575			Số 37, 7-12,	2023
25	Điều khiển trượt tầng thích nghi mờ cho AUV thiếu cơ cấu chấp hành	03	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 2615-9619			Tập 59 (2B), 9-14	2023
26	Nghiên cứu vi động cơ đồng bộ nam châm	01	X	Tạp Chí Khoa học Công nghệ Hàng hải,			Số 74, 19–23,	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	vĩnh cửu sử dụng các cuộn dây phân tán			ISSN 1859-316X				
27	Xây dựng mô hình hệ thống tự động tách sản phẩm khỏi khuôn đúc sử dụng PLC S7-300	03	X	UTEHY Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575			Số 38	2023
28	Investigation of Capacitive Micro-Machined Ultrasonic Transducers using Transparent Conductive Film	01	X	International Journal of Advances in Engineering and Management (IJAEM), Vol 5 (6), ISSN 2395-5252				2023
29	Nghiên cứu điều khiển lực căng cho hệ thống rút sợi thép	05	X	Tạp Chí Khoa học Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859-316X			Số 78, 36-41	2024
30	Recursion Based Control and Separation Sliding Manifold Based Control of Under-Actuated 4-DOF Autonomous	04	X	International Journal of Transport Development and Integration, ISSN: 2058-8313	Scopus (IF2023: 0.21, Q3)		Vol. 8, No. 1, pp. 189-196,	2024
31	Multi-objective optimization for balancing surface roughness and material removal rate in milling hardened SKD11 alloy steel with SiO ₂ nanofluid MQL	05	X	EUREKA: Physics and Engineering, ISSN: 2461-4254	Scopus (Q3, IF2023: 0.25)	2	Vol 2, 157-169	2024
32	Research on Capacitive Micromachined	01	X	Lecture Notes in Mechanical Engineering,	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)		Vol 1, 107-116	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Ultrasonic Transducer Array for the Wrist-type Suspension Control System			(MMMS 2022), ISSN 2195-4364				
33	A Study on Determination of Coefficients of Cutting Force in Facing Process of SKD11 Steel using the Circle Inserts	05		Lecture Notes in Mechanical Engineering, (MMMS 2022), ISSN 2195-4364	Scopus (IF2023: 0.17, Q4)		Vol 2, 63-76	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài gồm 04; 16; 17; 30; 31.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Axial flux switching motor and rotor thereof capable of improving the characteristics of the motor and effectively reducing a torque dead zone	Intellectual Property Office - Taiwan	11/02/2023	Đồng tác giả	02

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Radial flux switching motor and rotor thereof capable of improving motor characteristics and effectively reducing the dead torque zone	Intellectual Property Office - Taiwan	11/11/2023	Đồng tác giả	02
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Đồng tác giả [1], [2].

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành trọng điểm	Tham gia	Số 682/QĐ-ĐHHP, ngày 11/12/2017	Trường Đại học Hải Phòng	Số 207/TB-ĐHHP ngày 13/08/2019	
2	Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Tham gia	Số 1556/QĐ-ĐHHP, ngày 31/05/2021	TT Kiểm định chất lượng giáo dục, HH CTĐHCĐVN	Số CTDDT2023.11/CEA-AUV&C ngày 14/02/2023	
3	Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo Ngành: CN kỹ thuật cơ điện tử, CN kỹ thuật điện – điện tử, CN chế tạo	Chủ trì	Số 3803/QĐ-ĐHHP, ngày 19/10/2022	Trường Đại học Hải Phòng	Số 777/QĐ-ĐHHP ngày 10/02/2023	

	máy, CN kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					
--	--	--	--	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Bui Gia Thinh', written over a light blue horizontal line.

TS. Bùi Gia Thịnh